

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**VIỆN ĐÀO TẠO MỞ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



---

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA**

## **TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

---

**NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**MÃ NGÀNH: 7850103**  
**HỆ ĐÀO TẠO: TỪ XA**

**DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP**  
**CAO ĐẲNG CÓ CHUYÊN MÔN PHÙ HỢP**

**Thừa Thiên Huế, 2023**



Thừa Thiên Huế, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG  
CÓ CHUYÊN MÔN PHÙ HỢP**

**I. Tổng quan về Chương trình đào tạo**

**1. Giới thiệu Chương trình đào tạo**

- Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản lý đất đai dành cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng có chuyên môn phù hợp được biên soạn dựa trên chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản lý đất đai của Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế được ban hành theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHH ngày 01 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế.

- Chương trình này là căn cứ pháp lý để triển khai tuyển sinh cho các đối tượng đã tốt nghiệp đại học.

**2. Thông tin chung về chương trình đào tạo**

|                                  |                                                           |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Tên chương trình/ Ngành đào tạo  | Tiếng Việt: Quản lý đất đai<br>Tiếng Anh: Land Management |
| Mã ngành                         | <b>7850103</b>                                            |
| Trình độ đào tạo                 | Đại học                                                   |
| Văn bằng tốt nghiệp              | Kỹ sư                                                     |
| Loại hình đào tạo                | Từ xa                                                     |
| Thời gian thực hiện chương trình | 2,5 năm                                                   |
| Khối lượng kiến thức toàn khóa   | 70 tín chỉ                                                |
| Nơi cấp bằng                     | Đại học Huế                                               |
| Giảng viên tham gia giảng dạy    | Giảng viên của Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế.      |
| Ngôn ngữ                         | Tiếng Việt                                                |
| Website                          | hoeit.hueuni.edu.vn                                       |
| Cập nhật                         | 9/2023                                                    |



### 3. Mục tiêu đào tạo

#### a. Mục tiêu chung

Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức tốt; Có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý đất đai; Có khả năng làm việc năng động, sáng tạo và hiệu quả tại các cơ quan quản lý nhà nước, các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn, các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo và các cơ quan khác có liên quan đến quản lý đất đai; Có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### b. Mục tiêu cụ thể

| Ký hiệu | Mục tiêu cụ thể                                                                                                                                                      |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| MT 1    | Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có kiến thức chuyên môn vững vàng để thực hiện tốt các công việc của ngành Quản lý đất đai.                                      |
| MT 2    | Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có đầy đủ các kỹ năng phù hợp để thực hiện hiệu quả các công việc của ngành Quản lý đất đai.                                     |
| MT 3    | Đào tạo người Kỹ sư Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức tốt; năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong nghề nghiệp và cuộc sống. |

### 4. Chuẩn đầu ra

#### 4.1. Kiến thức

- **PLO1 (CĐR 1):** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một kỹ sư ngành Quản lý đất đai.
- **PLO2 (CĐR 2):** Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một kỹ sư Quản lý đất đai một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.
- **PLO3 (CĐR 3):** Vận dụng được các kiến thức về pháp luật đất đai, địa lý kinh tế, bản đồ học và hệ thống thông tin địa lý để làm nền tảng lý luận và thực tiễn nhằm thực hiện hiệu quả các công việc của ngành Quản lý đất đai.
- **PLO4 (CĐR 4):** Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về xây dựng và thực thi chính sách đất đai; thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật phục vụ quản lý đất đai; xây dựng và thực thi hệ thống hành chính cũng như tài chính đất đai để quản lý và sử dụng đất có hiệu quả.



## 4. 2. Kỹ năng

- **PLO5 (CĐR 5):** Có kỹ năng xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn của ngành Quản lý đất đai một cách phù hợp.
- **PLO6 (CĐR 6):** Có kỹ năng xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.
- **PLO7 (CĐR 7):** Có kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.
- **PLO8 (CĐR 8):** Có năng lực ngoại bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).
- **PLO9 (CĐR 9):** Có kỹ năng về các vấn đề gồm: Đo đạc và xây dựng các loại bản đồ phục vụ cho việc quản lý và sử dụng đất; Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn; Xây dựng và quản lý hồ sơ địa chính, định giá đất, đánh giá đất, thống kê và kiểm kê đất đai; Giải quyết tốt các vấn đề về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đất đai; Phân tích và vận dụng đúng các văn bản pháp quy và chính sách của Nhà nước để thực hiện hiệu quả việc quản lý và sử dụng đất cũng như thực hiện các công việc liên quan khác.

## 4. 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- **PLO10 (CĐR 10):** Hiểu biết và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hóa.
- **PLO11 (CĐR 11):** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm; hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.
- **PLO12 (CĐR 12):** Hiểu biết và hành xử đúng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một kỹ sư ngành Quản lý đất đai.
- **PLO13 (CĐR 13):** Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề trong lĩnh vực quản lý đất đai; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động quản lý đất đai ở các cấp; Có năng lực đề xuất các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Luôn nhiệt tình, tận tâm và làm việc hiệu quả khi thực hiện các công việc chuyên môn với các bên liên quan.



**Quan hệ giữa Mục tiêu đào tạo (MTĐT) và Chuẩn đầu ra (CĐR)**

| MTĐT | Chuẩn đầu ra (CĐR) - PLO |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |
|------|--------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|
|      | 1                        | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| MT1  | H                        | H | H | H | S | S | S | S | S | S  | S  | S  | S  |
| MT2  | S                        | S | S | S | H | H | H | H | H | S  | S  | S  | S  |
| MT3  | S                        | S | S | S | S | S | S | S | S | H  | H  | H  | H  |

Trong đó: - : Không đóng góp (none supported)

S: Có đóng góp (supported)

H: Đóng góp quan trọng (highly supported)

### 5. Cơ hội việc làm

Theo quy định của chuẩn đầu ra, các vị trí việc làm mà người học ngành Quản lý đất đai có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp bao gồm:

Nhóm 1: Có khả năng làm việc tại các cơ quan Nhà nước từ cấp trung ương đến cấp địa phương, các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hoạt động khảo sát, đo đạc, quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, ...;

Nhóm 2: Làm việc cho tổ chức hoặc tự mình thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, lập kế hoạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch xây dựng công trình - dự án; công ty tài nguyên môi trường; trung tâm định giá đất đai, môi giới nhà đất; sàn giao dịch bất động sản, ...;

Nhóm 3: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề quy hoạch, thiết kế, đo đạc, quản lý đất đai, môi giới bất động sản, ...

### 6. Điều kiện tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

#### 6.1. Điều kiện tuyển sinh

Người học đã có bằng tốt nghiệp đại học, có đủ các điều kiện theo quy định, quy chế hiện hành của Bộ GDĐT, Đại học Huế.

#### 6.2. Quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

- Quá trình đào tạo: Theo kế hoạch năm học và toàn khóa

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

+ Tích lũy đủ số học phần (số tín chỉ) quy định trong chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên.

### 7. Phương pháp giảng dạy và học tập

Sử dụng phương pháp giảng dạy chủ yếu là trực tuyến, dựa trên hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS) để cung cấp kiến thức cho người học. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng dạy và học, Viện chủ động tổ chức học tập dưới dạng hội thoại trực tuyến (video conference) để giảng viên truyền đạt những kiến thức trọng tâm của học phần và giải đáp



những vấn đề vướng mắc mà sinh viên còn gặp phải trong quá trình nghiên cứu nội dung học phần, tổ chức thảo luận các chủ đề thực tế của mỗi học phần.

Với phương châm giảng dạy chủ động, giảng viên luôn đòi hỏi phải nỗ lực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học. Giảng dạy chủ động chính là tổ chức các hoạt động học tập đa dạng và phong phú gắn liền thực tiễn giúp làm tăng khả năng lĩnh hội kiến thức cho người học.

### 8. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Giảng viên chủ động đánh giá người học, nhưng trong phương pháp chủ động thì giảng viên phải hướng dẫn người học phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. CTĐT được thiết kế theo hướng giảng viên tạo điều kiện thuận lợi để người học được tham gia đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho người học.

Cách thức đánh giá:

- Dựa trên quá trình: chiếm tỷ trọng 30%, trong đó đánh giá quá trình học tập thông qua thảo luận, tham gia chuyên cần 10%, kiểm tra thường xuyên 20%;
- Dựa trên điểm đánh giá kết thúc học phần: chiếm tỷ trọng 70%.

## II. Mô tả Chương trình đào tạo

### 1. Cấu trúc Chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy là **70 tín chỉ (TC)**, trong đó:

|                                                          |              |
|----------------------------------------------------------|--------------|
| - Kiến thức cơ sở ngành                                  | <b>11 TC</b> |
| - Kiến thức ngành                                        | <b>37 TC</b> |
| - Thực tập nghề nghiệp                                   | <b>08 TC</b> |
| - Khoá luận tốt nghiệp được thay thế bằng:               | <b>14 TC</b> |
| + 02 học phần                                            | 04 TC        |
| + Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai | 10 TC        |

### 2. Danh mục các học phần

| Số TT     | MÃ HỌC PHẦN                  | HỌC PHẦN                             | SỐ TÍN CHỈ | Mã học phần tiên quyết |
|-----------|------------------------------|--------------------------------------|------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Kiến thức cơ sở ngành</b> |                                      | <b>11</b>  |                        |
| 1         | 1022                         | Trắc địa thực hành                   | 3          | BB                     |
| 2         | 1024                         | Bản đồ địa chính                     | 2          | BB                     |
| 3         | 1030                         | Thực hành xây dựng bản đồ            | 3          | BB                     |
| 4         | 1025                         | Hệ thống thông tin địa lý            | 3          | BB                     |
| <b>II</b> | <b>Kiến thức ngành</b>       |                                      | <b>37</b>  |                        |
| 5         | 1019                         | Tin học chuyên ngành quản lý đất đai | 3          | BB                     |
| 6         | 1017                         | Đánh giá đất                         | 2          | BB                     |



|            |                                                 |                                                        |           |    |
|------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------|----|
| 7          | 1029                                            | Quy hoạch vùng                                         | 2         | BB |
| 8          | 1020                                            | Quy hoạch nông thôn                                    | 2         | BB |
| 9          | 1027                                            | Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản          | 3         | BB |
| 10         | 1059                                            | Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản               | 3         | BB |
| 11         | 1039                                            | Quy hoạch sử dụng đất                                  | 4         | BB |
| 12         | 1039                                            | Thực hành quy hoạch                                    | 3         | BB |
| 13         | 1035                                            | Quy hoạch đô thị                                       | 3         | BB |
| 14         | 1034                                            | Hệ thống thông tin nhà đất                             | 3         | BB |
| 15         | 1028                                            | Định giá đất và bất động sản                           | 4         | BB |
| 16         | 1026                                            | Viễn thám                                              | 3         | BB |
| 17         | 1037                                            | Bồi thường giải phóng mặt bằng                         | 2         | BB |
| <b>III</b> | <b>Thực tập nghề nghiệp</b>                     |                                                        | <b>8</b>  |    |
| 18         | 1031                                            | Thao tác nghề Quản lý đất                              | 4         | BB |
| 19         | 1041                                            | Thực tế nghề Quản lý đất                               | 4         | BB |
| <b>V</b>   | <b>Khoá luận tốt nghiệp được thay thế bằng:</b> |                                                        | <b>14</b> |    |
| 20         | 1073                                            | Pháp luật về kinh doanh bất động sản                   | 2         | BB |
| 21         | 1078                                            | Môi giới bất động sản                                  | 2         | BB |
| 22         | 1042                                            | Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai | 10        | BB |
|            | <b>KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA</b>           |                                                        | <b>70</b> |    |

### 3. Kế hoạch đào tạo

#### PHÂN BỐ DỰ KIẾN THEO HỌC KỲ

| STT      | TÊN HỌC PHẦN                                  |  | SỐ<br>TÍN CHỈ | TỔNG  |
|----------|-----------------------------------------------|--|---------------|-------|
| HỌC KỲ 1 |                                               |  |               |       |
| 1.       | Bản đồ địa chính                              |  | 2             | 20 TC |
| 2.       | Đánh giá đất                                  |  | 2             |       |
| 3.       | Tin học chuyên ngành quản lý đất đai          |  | 3             |       |
| 4.       | Thực hành xây dựng bản đồ                     |  | 3             |       |
| 5.       | Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản |  | 3             |       |
| 6.       | Quy hoạch vùng                                |  | 2             |       |
| 7.       | Trắc địa thực hành                            |  | 3             |       |
| HỌC KỲ 2 |                                               |  |               |       |
| 8.       | Quy hoạch nông thôn                           |  | 2             | 20 TC |
| 9.       | Định giá đất và bất động sản                  |  | 4             |       |
| 10.      | Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản      |  | 3             |       |
| 11.      | Hệ thống thông tin địa lý                     |  | 3             |       |
| 12.      | Viễn thám                                     |  | 3             |       |
| 13.      | Thao tác nghề Quản lý đất                     |  | 4             |       |



| STT                                                                                                       | TÊN HỌC PHẦN                                           |  | SỐ<br>TÍN CHỈ | TỔNG  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--|---------------|-------|
| HỌC KỲ 3                                                                                                  |                                                        |  |               |       |
| 14.                                                                                                       | Bồi thường giải phóng mặt bằng                         |  | 2             | 18 TC |
| 15.                                                                                                       | Quy hoạch sử dụng đất                                  |  | 4             |       |
| 16.                                                                                                       | Hệ thống thông tin nhà đất                             |  | 3             |       |
| 17.                                                                                                       | Quy hoạch đô thị                                       |  | 3             |       |
| 18.                                                                                                       | Thực hành quy hoạch                                    |  | 3             |       |
| 19.                                                                                                       | Thực tế nghề Quản lý đất                               |  | 4             |       |
| HỌC KỲ 4                                                                                                  |                                                        |  |               |       |
|                                                                                                           | Khoá luận tốt nghiệp được thay thế bằng:               |  |               | 14 TC |
| 20.                                                                                                       | Môi giới bất động sản                                  |  | 2             |       |
| 21.                                                                                                       | Pháp luật về kinh doanh bất động sản                   |  | 2             |       |
| 22.                                                                                                       | Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai |  | 10            |       |
| HỌC KỲ 5                                                                                                  |                                                        |  |               |       |
| Thời gian dành cho sinh viên đăng kí học cải thiện, học bổ sung các học phần còn thiếu và xét tốt nghiệp. |                                                        |  |               |       |

#### 4. Quan hệ giữa khối kiến thức và chuẩn đầu ra.

| Khối kiến thức                                                                                      | CDR |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|
|                                                                                                     | 1   | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| Kiến thức cơ sở ngành                                                                               |     |   | X | X | X | X | X |   | X | X  |    |    |    |
| Kiến thức ngành                                                                                     |     |   | X | X | X | X | X |   | X | X  |    |    |    |
| Kiến thức tự chọn                                                                                   |     |   | X | X | X | X | X |   | X | X  | X  | X  | X  |
| Thực tập nghề nghiệp                                                                                |     |   |   | X | X | X | X | X | X | X  | X  | X  | X  |
| Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai và 02 học phần thay thế Khoá luận tốt nghiệp | X   | X | X | X | X | X | X | X | X | X  | X  | X  | X  |

#### 5. Quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra



| TT             | Học phần                                                                                            | Kiến Thức |   |   |   | Kỹ năng |   |   |   |   | Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm |    |    |    |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|---|---|---------|---|---|---|---|-------------------------------------|----|----|----|
|                |                                                                                                     | 1         | 2 | 3 | 4 | 5       | 6 | 7 | 8 | 9 | 10                                  | 11 | 12 | 13 |
| 1              | Trắc địa thực hành                                                                                  |           |   | X | X |         | X |   |   |   |                                     | X  |    | X  |
| 2              | Bản đồ địa chính                                                                                    |           |   | X | X |         | X | X |   |   | X                                   |    |    |    |
| 3              | Thực hành xây dựng bản đồ                                                                           |           |   | X | X | X       | X | X |   |   |                                     | X  |    | X  |
| 4              | Hệ thống thông tin địa lý                                                                           |           |   | X | X | X       | X |   |   | X | X                                   | X  |    |    |
| 5              | Tin học chuyên ngành quản lý đất đai                                                                |           |   | X |   | X       | X |   |   |   |                                     | X  |    |    |
| 6              | Đánh giá đất                                                                                        |           |   | X | X |         |   |   |   | X | X                                   | X  |    |    |
| 7              | Quy hoạch vùng                                                                                      |           |   | X | X |         | X | X |   |   |                                     | X  |    |    |
| 8              | Quy hoạch nông thôn                                                                                 |           |   | X | X |         |   |   |   | X |                                     | X  |    |    |
| 9              | Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản                                                       |           |   | X | X | X       | X | X |   |   | X                                   | X  | X  |    |
| 10             | Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản                                                            |           |   | X | X |         |   |   |   | X |                                     | X  | X  |    |
| 11             | Quy hoạch sử dụng đất                                                                               |           |   |   | X |         | X |   |   | X | X                                   | X  |    |    |
| 12             | Thực hành quy hoạch                                                                                 |           |   |   |   | X       | X |   |   |   | X                                   |    | X  |    |
| 13             | Quy hoạch đô thị                                                                                    |           |   | X | X |         | X |   |   |   |                                     | X  |    | X  |
| 14             | Hệ thống thông tin nhà đất                                                                          |           |   | X | X |         |   | X |   |   |                                     | X  | X  |    |
| 15             | Định giá đất và bất động sản                                                                        |           |   | X | X |         | X |   |   |   | X                                   | X  |    | X  |
| 16             | Viễn thám                                                                                           |           |   | X |   | X       | X |   |   | X |                                     | X  | X  |    |
| 17             | Bồi thường giải phóng mặt bằng                                                                      |           |   |   | X | X       |   |   |   |   |                                     | X  | X  |    |
| 18             | Thao tác nghề Quản lý đất                                                                           |           |   |   | X | X       | X |   |   |   |                                     | X  | X  |    |
| 19             | Thực tế nghề Quản lý đất                                                                            |           |   |   | X | X       | X | X |   |   |                                     | X  | X  |    |
| 20<br>21<br>22 | Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai và 02 học phần thay thế Khoá luận tốt nghiệp | X         | X | X | X | X       | X | X |   | X | X                                   | X  | X  | X  |

## 6. Tóm tắt các học phần

| TT              | Mã học phần | Tên học phần     | TC | MÔ TẢ TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bắt buộc | Tự chọn | Mã HP học trước |
|-----------------|-------------|------------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|
| <b>HỌC KỲ 1</b> |             |                  |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |         |                 |
| 1.              | 1024        | Bản đồ địa chính | 02 | Môn Bản đồ địa chính là môn cơ sở chuyên ngành trong chương trình đào tạo kỹ sư Quản lý đất đai, Bất động sản. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến việc thành lập, cách sử dụng và lưu trữ bản đồ địa chính trong 7 chương cụ thể sau:<br>Chương 1: Những khái niệm cơ bản về bản đồ chuyên đề | X        |         | 0092            |



| TT | Mã học phần | Tên học phần                                  | TC | MÔ TẢ TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bắt buộc | Tự chọn | Mã HP học trước |
|----|-------------|-----------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|
|    |             |                                               |    | Chương 2: Những khái niệm cơ bản về bản đồ địa chính<br>Chương 3: Cơ sở toán học<br>Chương 4: Nội dung bản đồ địa chính<br>Chương 5: Quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính<br>Chương 6: Quản lý và khai thác bản đồ địa chính<br>Chương 7: Bản đồ địa chính dạng số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |         |                 |
| 2. | 1017        | Đánh giá đất                                  | 02 | Học phần sẽ cung cấp kiến thức để sinh viên đánh giá hiệu quả sử dụng đất đai và phân hạng thích nghi đất đai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X        |         |                 |
| 3. | 1019        | Tin học chuyên ngành quản lý đất đai          | 03 | Học phần gồm có 4 chương với 2 phần chính:<br>- Phần lý thuyết: Trình bày các vấn đề tổng quan về các phần mềm tin học chuyên ngành quản lý đất đai và các ứng dụng chính của các phần mềm đó trong ngành quản lý đất đai; Giới thiệu các chức năng, công cụ cơ bản của phần mềm Microstation để biên tập bản đồ, số hóa bản đồ, khai thác thông tin bản đồ địa chính và xây dựng các loại hồ sơ đất đai; Giới thiệu quy định kỹ thuật xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và các bước xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất.<br>- Phần thực hành: Gồm các bài thực hành giúp sinh viên nắm được các thao tác cơ bản làm việc trên phần mềm Microstation để biên tập các loại bản đồ số, số hóa bản đồ, khai thác thông tin trên bản đồ địa chính, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và chuyển đổi định dạng dữ liệu sang các phần mềm khác nhau. | X        |         | 0977            |
| 4. | 1030        | Thực hành xây dựng bản đồ                     | 03 | Thực hành xây dựng bản đồ là môn học giúp cho sinh viên những kiến thức và tay nghề xây dựng những bản đồ chuyên đề trong ngành Quản lý đất đai. Cụ thể: Ứng dụng phần mềm Microstation và Famis để xây dựng bản đồ địa chính; Ứng dụng Microstation và Fieldword 2.0 để xây dựng bản đồ địa hình; Ứng dụng Mapinfo phục vụ cho xây dựng bản đồ đơn vị đất đai, xây dựng bản đồ giải thửa phục vụ cho đền bù giải tỏa; Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho Quản lý đất đai, bất động sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X        |         | 0092<br>1024    |
| 5. | 1027        | Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản | 03 | Học phần bao gồm 3 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp lý luận tổng quan quản lý hành chính nhà nước về đất đai, bất động sản và quá trình phát triển. Bao gồm: khái niệm, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, phương pháp, nguyên tắc của công tác quản lý hành chính nhà nước về đất đai, bất động sản và lịch sử hình thành, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai trên thế giới và ở Việt Nam qua các thời kỳ. Chương 2 trình bày cơ sở pháp lý, thẩm quyền thực hiện và quy trình thực hiện 15 nội dung quản lý nhà nước về đất đai theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành. Chương 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về việc quản lý và sử dụng một số loại đất trong ba nhóm đất: đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng.                                                                                                       | X        |         | 1015            |
| 6. | 1029        | Quy hoạch vùng                                | 02 | Học phần Quy hoạch vùng gồm có 6 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp cho các kiến thức về khái niệm quy hoạch, quy hoạch vùng, phân vùng kinh tế, quy hoạch không gian một số nước trên thế giới. Chương 2 trình bày về hệ thống một số quy hoạch chính của quốc gia. Chương 3 trình bày các mô hình cơ cấu dân cư, dự thảo phát triển vùng và những định hướng quy hoạch lãnh thổ cho quy hoạch vùng. Chương 4 trình bày chi tiết các bước và nội dung quy hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X        |         |                 |



| TT              | Mã học phần | Tên học phần                             | TC | MÔ TẢ TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bắt buộc | Tự chọn | Mã HP học trước |
|-----------------|-------------|------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|
|                 |             |                                          |    | xây dựng vùng. Chương 5 trình bày chi tiết quy hoạch bảo vệ môi trường và đánh giá môi trường chiến lược khi xây dựng phương án và thực hiện quy hoạch vùng. Chương 6 trình bày nội dung lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh và các ngành khi triển khai xây dựng và thực hiện phương án quy hoạch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |         |                 |
| 7.              | 1022        | Trắc địa thực hành                       | 03 | Nội dung chính là các bài thực hành trong lĩnh vực công nghệ đo đạc. Giới thiệu cho sinh viên nắm bắt được các loại máy trắc địa, sử dụng các loại máy trắc địa để xác định các yếu tố địa hình, địa vật ở thực địa bằng các phương pháp khác nhau như đo góc, đo chiều dài, đo độ cao... xây dựng lưới khống chế mặt bằng và lưới khống chế độ cao ở ngoài thực địa. Đo vẽ chi tiết thành lập bản đồ và sử dụng bản đồ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X        |         | 1016            |
| <b>HỌC KỲ 2</b> |             |                                          |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |         |                 |
| 8.              | 1020        | Quy hoạch nông thôn                      | 02 | Học phần Quy hoạch nông thôn gồm có 5 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp các kiến thức về khái niệm quy hoạch, các yếu tố tạo thành điểm dân cư nông thôn, các vấn đề vĩ mô về phát triển nông thôn. Chương 2 trình bày về quy hoạch chung xây dựng xã. Chương 3 trình bày về quy hoạch trung tâm xã và cụm xã. Chương 4 trình bày chi tiết các bước và nội dung quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn. Chương 5 trình bày nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật nông thôn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | X        |         |                 |
| 9.              | 1028        | Định giá đất và bất động sản             | 04 | Học phần này cung cấp cho sinh viên cơ sở khoa học xác định giá đất và bất động sản, các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất và bất động sản, các quy định của pháp luật có liên quan đến định giá đất và bất động sản, các phương pháp xác định giá đất và bất động sản, xây dựng khung giá đất, bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | X        |         | 1015            |
| 10.             | 1059        | Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản | 03 | Học phần Đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản bao gồm 4 chương. Trong đó, Chương 1 giúp sinh viên hiểu được khái niệm, mục đích, vai trò, yêu cầu đăng ký đất đai và bất động sản. Bên cạnh đó, trong chương này sẽ khái quát lịch sử quá trình đăng ký đất đai và bất động sản ở Việt Nam từ trước đến nay. Chương 2 giới thiệu các trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký đất đai, bất động sản ban đầu và biến động. Chương 3 cung cấp các kiến thức về quy định lập, cập nhật và chỉnh lý Giấy chứng nhận và Hồ sơ địa chính khi đăng ký đất đai và bất động sản. Chương 4 trình bày các khái niệm, quy định chung về thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai.                                                                                                                                                                | X        |         | 1015            |
| 11.             | 1025        | Hệ thống thông tin địa lý                | 03 | Môn học bao gồm hai phần chính:<br>- Phần lý thuyết: Bao gồm 5 chương: 4 chương lý thuyết và 1 chương chuyên đề. Phần lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin địa lý - GIS như khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, các thành phần chính của GIS; Các cấu trúc dữ liệu dạng Vector và Raster trong dữ liệu không gian, mối quan hệ giữa dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính; Các mô hình quản lý cơ sở dữ liệu GIS; Các chức năng của GIS trong xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu như thu thập, xử lý, nhập dữ liệu, xuất dữ liệu ra các định dạng theo yêu cầu của người sử dụng; Các phương pháp phân tích không gian, chồng ghép bản đồ và nội suy không gian.<br>- Phần thực hành: Gồm 1 chương hướng dẫn sử dụng một phần mềm chuyên dụng một số phần mềm chuyên dụng GIS | X        |         | 0977            |



| TT              | Mã học phần | Tên học phần                   | TC | MÔ TẢ TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bắt buộc | Tự chọn | Mã HP học trước |
|-----------------|-------------|--------------------------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|
|                 |             |                                |    | (ArcGIS) và 6 bài tập thực hành. Trong phần này sinh viên sẽ có cơ hội được làm quen với nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau để thực hiện các chức năng xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ cho một lĩnh vực cụ thể trong công tác quản lý đất đai (quản lý cơ sở dữ liệu đất đai và quản lý không gian đô thị...) và trong quản lý bất động sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          |         |                 |
| 12.             | 1026        | Viễn thám                      | 03 | <p>Môn học cung cấp kiến thức để khai thác thông tin viễn thám để xử lý các thông tin trong nghiên cứu trắc địa bản đồ, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai và môi trường. Môn học bao gồm hai phần chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần viễn thám: Cung cấp những kiến thức, nguyên lý cơ bản, cơ sở vật lý của viễn thám, cách thức thu nhận và phân tích tư liệu viễn thám. Các vấn đề chung về đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên như bức xạ điện từ, năng lượng bức xạ mặt trời, sự biến đổi năng lượng bức xạ mặt trời trong môi trường khí quyển, đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên như đất, nước, thảm thực vật và các yếu tố ảnh hưởng đến đặc trưng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên. Các vấn đề liên quan đến giải đoán ảnh viễn thám; cơ sở giải đoán ảnh viễn thám; các phương pháp giải đoán ảnh viễn thám. Quy trình thành lập các loại bản đồ chuyên đề phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai bằng tư liệu ảnh viễn thám.</li> <li>- Phần thực hành: Gồm các bài thực hành sử dụng công nghệ viễn thám và GIS để hoàn thiện kỹ năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu đầu vào cho các phân tích chuyên sâu trong lĩnh vực trắc địa bản đồ, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai và môi trường nông nghiệp.</li> </ul> | X        |         |                 |
| 13.             | 1031        | Thao tác nghề Quản lý đất      | 04 | <p>Khảo sát bước đầu khu vực đo, sau đó nhóm cùng giáo viên hướng dẫn thiết kế 1 tuyến lưới khống chế đo vẽ bản đồ; Sau đó tiến hành xử lý số liệu kiểm tra kết quả đo; Nếu kết quả đo nằm trong giới hạn sai số cho phép, ta tiếp tục đo vẽ toàn bộ khu vực đó; Tiến hành xử lý, bình sai lưới sau đó tiến hành đo vẽ chi tiết.</p> <p>Về công tác nội nghiệp: Xử lý số liệu đo lưới, bình sai lưới khống chế đường chuyền. Biên tập bản đồ địa chính và bản đồ hiện trạng khu vực đo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | X        |         | 1022<br>1030    |
| <b>HỌC KỲ 3</b> |             |                                |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |         |                 |
| 14.             | 1037        | Bồi thường giải phóng mặt bằng | 02 | Học phần bao gồm 4 chương và cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Cơ sở lý luận về bồi thường giải phóng mặt bằng; Các chính sách bồi thường về đất và tài sản khi Nhà nước thu hồi đất; Chính sách hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và trách nhiệm của các cấp, các ngành khi thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X        |         |                 |
| 15.             | 1039        | Quy hoạch sử dụng đất          | 04 | Học phần Quy hoạch sử dụng đất gồm có 5 chương. Trong đó, Chương 1 cung cấp các kiến thức chung về đất đai như khái niệm, vai trò của đất đai; các xu thế sử dụng đất; các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng đất... Chương 2 trình bày các vấn đề về cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất như khái niệm, đặc điểm của quy hoạch sử dụng đất, căn cứ, nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất... Chương 3 trình bày về nội dung và trình tự các bước lập phương án quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất các cấp. Chương 4 cung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X        |         |                 |

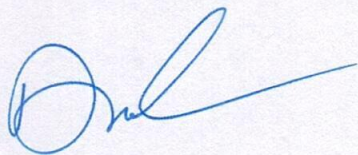


| TT              | Mã học phần | Tên học phần               | TC | MÔ TẢ TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bắt buộc | Tự chọn | Mã HP học trước |
|-----------------|-------------|----------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|
|                 |             |                            |    | các kiến thức về trình tự, nội dung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp. Chương 5 trình bày cụ thể về việc phân bổ và khoanh vùng đất đai trong phương án quy hoạch sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |         |                 |
| 16.             | 1034        | Hệ thống thông tin nhà đất | 03 | <p>Môn học bao gồm hai phần chính:</p> <p>Phần lý thuyết: Bao gồm 4 chương. Phần lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin đất - LIS như khái niệm, các thành phần chính của LIS. Hệ thống thông tin nhà ở, phân tích lợi ích của các bên liên quan trong việc xây dựng hệ thống thông tin nhà ở. Phương pháp phân tích thực trạng hệ thống thông tin đất, trên cơ sở đó thiết kế hệ thống thông tin đất mới. Ngoài ra, người học còn được cung cấp những kiến thức về phương thức quản lý thông tin nhà đất.</p> <p>Phần thực hành: Gồm 1 chương hướng dẫn sử dụng phần mềm ViLIS và 8 bài tập thực hành. Trong phần này sinh viên được hướng dẫn sử dụng bản đồ địa chính từ định dạng *.dgn chuyển vào cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính để quản lý đồng bộ hồ sơ trong phần mềm ViLIS. Học viên sẽ được thực hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền trên đất. Chính lý, cập nhật những biến động có liên quan đến đất bằng phần mềm ViLIS.</p> | X        |         | 1059            |
| 17.             | 1035        | Quy hoạch đô thị           | 03 | Học phần bao gồm 4 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan lĩnh vực quy hoạch đô thị, giúp sinh viên nâng cao hiểu biết, có khả năng thiết kế các phương án quy hoạch đô thị cũng như khu công nghiệp, dân dụng, giao thông, cảnh quan đô thị...và nâng cao kỹ năng quy hoạch sử dụng đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | X        |         |                 |
| 18.             | 1035        | Thực hành quy hoạch        | 03 | <p>Học phần Thực hành quy hoạch gồm có 3 bài thực hành. Cụ thể như sau:</p> <p>Bài 1. Xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất: Trong bài này, sinh viên sẽ thực hành xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất trên phần mềm tin học chuyên ngành quản lý đất đai.</p> <p>Bài 2. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện: Trong bài này, sinh viên sẽ thực hành xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho một đơn vị hành chính cấp huyện. Từ đó, đề xuất danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng theo định hướng quy hoạch sử dụng đất.</p> <p>Bài 3. Quy hoạch khu trung tâm xã: Trong bài thực hành này, sinh viên sẽ tiến hành xây dựng chi tiết phương án quy hoạch khu trung tâm xã.</p>                                                                                                                                                                                                                                                              | X        |         | 1039<br>1029    |
| 19.             | 1041        | Thực tế nghề Quản lý đất   | 04 | Học phần bao gồm 03 bài thực hành về các lĩnh vực định giá đất ở đô thị; quản lý hành chính về đất đai và đăng ký thống kê đất đai và bất động sản; Qua đó, giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp trong quá trình quản lý đất đai, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của thị trường lao động cũng như yêu cầu của ngành nghề chuyên môn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X        |         | 1031            |
| <b>HỌC KỲ 4</b> |             |                            |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |         |                 |
| 20.             | 1078        | Môi giới bất động sản      | 02 | Học phần Môi giới Bất động sản gồm có 4 chương. Trong đó: Chương 1. Tổng quan về dịch vụ môi giới Bất động sản; Chương 2. Nghề môi giới Bất động sản chuyên nghiệp; Chương 3. Quy trình và kỹ năng môi giới Bất động sản; Chương 4. Tổ chức mô hình kinh doanh dịch vụ môi giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |         |                 |

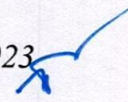


| TT                                                                                                        | Mã học phần | Tên học phần                                           | TC | MÔ TẢ TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bắt buộc | Tự chọn | Mã HP học trước |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|
| 21.                                                                                                       | 1073        | Pháp luật về kinh doanh bất động sản                   | 02 | Học phần Pháp luật về kinh doanh Bất động sản gồm có 5 chương. Trong đó:<br>Chương 1: Một số quy định chung về pháp luật nhà ở. Cung cấp các kiến thức cơ bản của pháp luật về nhà ở, như quy định về sở hữu nhà ở, đối tượng được phép sở hữu nhà ở tại Việt Nam, chính sách về phát triển nhà ở, quy định về nhà ở xã hội, nhà chung cư.<br>Chương 2: Giao dịch dân sự về nhà ở. Cung cấp các kiến thức cho sinh viên như quy định chung đối với giao dịch về nhà ở, các điều kiện về giao dịch có hiệu lực và gia dịch vô hiệu.<br>Chương 3: Một số quy định chung của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Cung cấp cho sinh viên những vấn đề pháp lý liên quan đến việc kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở và công trình xây dựng.<br>Chương 4: Kinh doanh bất động sản. Cung cấp cho sinh viên các quy định về kinh doanh bất động sản có sẵn và kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai.<br>Chương 5: Kinh doanh dịch vụ bất động sản. Cung cấp cho sinh viên các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản và các loại hình kinh doanh dịch vụ bất động sản. Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản cũng như các kỹ năng và yêu cầu trong soạn thảo hợp đồng kinh doanh bất động sản. |          |         |                 |
| 22.                                                                                                       | 1042        | Thực tập, báo cáo chuyên đề tốt nghiệp Quản lý đất đai | 10 | Học phần bao gồm các vấn đề: Tìm hiểu công việc thực tế của chuyên ngành quản lý đất đai, những cơ sở lao động sản xuất các cơ quan ban ngành có liên quan về các lĩnh vực định giá đất, quản lý hành chính về đất đai, đăng ký thống kê đất đai, bất động sản, quy hoạch đô thị, pháp luật đất đai, trắc địa bản đồ, viễn thám, ... Qua đó, giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp trong quá trình quản lý đất đai, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của thị trường lao động cũng như yêu cầu của ngành nghề chuyên môn. Trên cơ sở đó viết báo cáo thực tập tốt nghiệp về nội dung đã tìm hiểu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | X        |         |                 |
| <b>HỌC KỲ 5</b>                                                                                           |             |                                                        |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          |         |                 |
| Thời gian dành cho sinh viên đăng kí học cải thiện, học bổ sung các học phần còn thiếu và xét tốt nghiệp. |             |                                                        |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          |         |                 |

**TRƯỜNG NGÀNH**   
(HT. TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM – ĐHH)



**PGS. TS. Trần Thanh Đức**

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2023 

**VIỆN TRƯỞNG**



**PGS. TS. Nguyễn Hoàng Sơn**